# ActionDelete

Thành phần ActionDelete cung cấp một giao diện người dùng để xóa các bản ghi của [thành phần DynamicRows](https://devdocs.magento.com/guides/v2.2/ui_comp_guide/components/ui-dynamicrows.html)

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |
| Component | Đường dẫn đến .jstệp của thành phần theo điều khoản của RequireJS. | String | Magento\_Ui/js/dynamic-rows/action-delete |
| links   * value | Phá vỡ liên kết được thiết lập trong thuộc linktính của thành phần cha (trừu tượng) | Object   * Boolean | false |
| template | Đường dẫn đến .htmlmẫu của thành phần | String | ui/dynamic-rows/cells/action-delete |

# ActionsColumn component

Thành phần ActionsColumns thực hiện một cột của bảng chịu trách nhiệm hiển thị và thực hiện một danh sách các hành động liên quan đến bản ghi.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Tùy chọn | Mô tả | Kiểu |  |
| bodyTmpl | Đường dẫn đến .htmlmẫu được sử dụng để hiển thị trường của cột trong phần nội dung của bảng. | String | ui/grid/cells/actions |
| draggable | Xác định liệu người dùng có thể thay đổi vị trí của cột trong bảng hay không bằng cách lấy tiêu đề cột và kéo nó trên bảng. | Boolean | false |
| fieldClass | Các lớp CSS bổ sung được thêm vào các phần tử trường của cột. | {[name: string]: Boolean} | {'data-grid-actions-cell': true} |
| Sortable | Các trường của cột có thể được sử dụng để sắp xếp các bản ghi trong bảng hay không | Boolean | False |
| templates.actions | Một danh sách các hành động sẽ được hiển thị trong các trường của cột. | {[name: String]: ActionItem}</code> |  |

Giao diện ActionItem

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Tùy chọn | Mô tả | Kiểu |  |
| Callback | Trình xử lý của hành động tùy chỉnh. | [ColumnAction](https://devdocs.magento.com/guides/v2.2/ui_comp_guide/components/ui-column.html#column_action) | Mảng <ColumnAction> | K bắt buộc |
| Confirm | Thông báo xác nhận được hiển thị trước khi áp dụng tác vụ. | {  title: string;  tin nhắn: chuỗi  } | K |
| Href | Liên kết để mở khi phần tử của cột được nhấp. | {[name: string]: Boolean} | K |
| Index | Số nhận dạng của hành động. | String | Cần |
| Label | Nhãn sẽ được hiển thị trong trường. | string | Cần |

# Bookmarks component (đánh dấu trang)

Thành phần Dấu trang lưu trữ trạng thái hoạt động và đã thay đổi của lưới được triển khai bằng cách sử dụng [Liệt kê](https://devdocs.magento.com/guides/v2.2/ui_comp_guide/components/ui-listing-grid.html) . Nó bao gồm trạng thái bộ lọc, vị trí cột, phân loại ứng dụng, phân trang, v.v.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Tùy chọn | Mô tả | Kiểu |  |
| newViewLabel | Nhãn mặc định cho dấu trang mới. | string | New View |
| Template | Đường dẫn đến .htmlmẫu của thành phần . | String | ui/grid/controls/bookmarks/bookmarks |
| viewTmpl | Đường dẫn đến .htmlmẫu được sử dụng để hiển thị từng dấu trang trong danh sách. | String | ui/grid/controls/bookmarks/view |

# Button component

Thành phần Button cho phép người dùng thực hiện một danh sách các hành động được xác định trước bằng cách nhấp vào nút tương ứng. Chế độ hiển thị mặc định của nó làphần tử HTML <button> , được định cấu hình để hiển thị liên kết.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Tùy chọn | Mô tả | Kiểu |  |
| Component | Đường dẫn đến hàm tạo JS của thành phần theo yêu cầu của RequireJS. | string | Magento\_Ui/js/form/components/button |
| additionalClasses | Đặt các lớp tùy chỉnh thành khối DOM của thành phần | Object | {} |
| Disabled | Trạng thái của thành phần ban đầu. Khi được đặt thành true, người dùng không thể thực hiện hành động đối với phần tử. | Boolean | False |
| displayAsLink | Hiển thị nút dưới dạng liên kết. | Boolean | False |
| elementTmpl | Đường dẫn đến .htmlmẫu của thành phần con . | String |  |
| Template | Đường dẫn đến .htmlmẫu chung cho một nút. | String |  |
| Title | Tiêu đề nút. |  |  |
| Visible | Khả năng hiển thị của thành phần ban đầu. Khi được đặt thành false, "display: nonekiểu CSS được thêm vào khối DOM của thành phần. | Boolean | true |
| Actions | Danh sách các hành động được thực hiện khi người dùng nhấp vào phần tử. | ButtonAction[] |  |

# Giao diện ButtonAction

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Tùy chọn | Mô tả | Kiểu |  |
| targetName | Tham chiếu đến thành phần. | string | Cần thiết |
| actionName | Tên của phương thức của thành phần được gọi. | string | Cần thiết |
| Params | Một danh sách các đối số sẽ được chuyển đến phương thức. | Array | Không bắt buộc |

# Checkbox component

Thành phần Checkbox thực hiện một trường biểu mẫu là một phần tử HTML <input type="checkbox"> . Nó cũng có thể được hiển thị như một bộ điều khiển "chuyển đổi" hoặc một phần tử nút radio.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Tùy chọn | Mô tả | Kiểu | **Mặc định** |
| Checked | Trạng thái hộp kiểm ban đầu (được chọn hoặc xóa). Nếu false, hộp kiểm sẽ bị xóa. Nếu true, hộp kiểm được chọn. | Boolean | False |
| Multiple | Cho chọn nhiều phần tử | Boolean | False |
| Prefer | Kiểu đầu vào của phần tử được hiển thị. Có thể là nút radio, hộp kiểm hoặc phím chuyển đổi. Thay đổi giá trị này cũng thay đổi elementTmpl, ban đầu được định nghĩa trong thành phần parent ( abstract). | string | Checkbox |
| valueMap | Chuyển đổi giá trị của thành phần thành loại dự kiến. Ví dụ, bạn có thể thiết lập để chuyển đổi '0' thành 'false', điều này sẽ trông giống như sau: { '0': false } | Object | {} |
| templates   * radio * checkbox * toggle | Đường dẫn đến mẫu cho tất cả các loại yếu tố đầu vào có thể có. Mẫu chính xác được sử dụng để hiển thị được xác định bởi thuộc prefertính. | Object   * Chuỗi * Chuỗi * Chuỗi | ui/form/components/single/radio ui/form/components/single/checkbox ui/form/components/single/switcher |
| Component | Đường dẫn đến .jstệp của thành phần theo điều khoản của RequireJS. | String | Magento\_Ui/js/form/element/single-checkbox |
| Template | Đường dẫn đến .htmlmẫu của thành phần . | String | ui/form/field |
| Thành phần Checkboxset thực hiện một nhóm <input type="checkbox">hoặc <input type="radio">các yếu tố lựa chọn. | | | |
| Component | Đường dẫn đến .jstệp của thành phần theo điều khoản của RequireJS. | String | Magento\_Ui/js/form/element/checkbox-set |
| Multiple | Đặt loại đầu vào trong giao diện người dùng: truecho hộp kiểm, falsecho nút radio. | Boolean | True |
| Options | Mảng các tùy chọn được hiển thị trong danh sách để chọn. | Array | [] |
| Template | Đường dẫn đến .htmlmẫu của thành phần . | String | ui/form/element/checkbox-set |

# Column component

Thành phần Cột thực hiện một cột cơ bản trong Listing (grid) component .

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Tùy chọn | Mô tả | Kiểu |  |
| Component | Đường dẫn đến .jstệp của thành phần theo điều khoản của RequireJS. | string | Magento\_Ui/js/grid/columns/column |
| bodyTmpl | Đường dẫn đến mẫu được sử dụng để hiển thị các trường của cột trong phần nội dung của bảng | string | ui/grid/cells/text |
| controlVisibility | Liệu người dùng có thể kiểm soát khả năng hiển thị của cột được xử lý bởi [thành phần ColumnsControls hay không](https://devdocs.magento.com/guides/v2.2/ui_comp_guide/components/ui-columnscontrols.html) . | Boolean | True |
| disableAction | Tắt bộ hành động trong thuộc templates.fieldAction tính. | Boolean | False |
| Draggable | Xác định xem người dùng có thể thay đổi vị trí của cột trong bảng hay không bằng cách lấy tiêu đề cột và kéo nó qua bảng. | Boolean | True |
| Editor |  | String | object |  |
| fieldClass | Các lớp CSS bổ sung được thêm vào các phần tử trường của cột. | {[name: string]: Boolean} |  |
| Filter | Tham chiếu đến một trong các loại bộ lọc có sẵn được xác định trong [thành phần Bộ lọc](https://devdocs.magento.com/guides/v2.2/ui_comp_guide/components/ui-filters.html) . Nếu giá trị đại diện cho một đối tượng có chứa filterTypetrường, đối tượng này được coi là phần mở rộng của phần tử bộ lọc tham chiếu. Nếu không có trường như vậy trong đối tượng giá trị, nó được coi là định nghĩa của phần tử lọc tùy chỉnh. | String | object |  |
| headerTmpl | Đường dẫn đến .htmlmẫu cho tiêu đề của cột | String | ui/grid/columns/text |
| Label | Nhãn cột được hiển thị trong tiêu đề. | String |  |
| Sortable | Liệu các trường của cột có thể được sử dụng để sắp xếp các bản ghi trong một bảng hay không. | Boolean | True |
| Sorting | Thứ tự sắp xếp của cột. Có thể tăng dần ( asc), giảm dần ( desc) hoặc không ( false). Thiết lập sortingđể falsekhông vô hiệu hóa sắp xếp, được xác định bởi sortabletùy chọn. | asc| desc| Boolean | False |
| Statefull | Được định nghĩa trong lớp cha [uiElement](https://devdocs.magento.com/guides/v2.2/ui_comp_guide/concepts/ui_comp_uielement_concept.html) |  | {visible: true, sorting: true} |
| templates.fieldAction | Hành động được thực hiện trên nhấp chuột vào trường của cột. | [Cột Action](https://devdocs.magento.com/guides/v2.2/ui_comp_guide/components/ui-column.html#column_action) |  |
| Visible | Khả năng hiển thị của thành phần ban đầu. Khi được đặt thành false, display: nonekiểu CSS được thêm vào khối DOM của thành phần | Boolean | true |

Giao diện ColumnAction

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Tùy chọn | Mô tả | Kiểu |  |
| Params | Một danh sách các đối số sẽ được chuyển đến phương thức. | Array | K cần thiết |
| Provider | Tham chiếu đến thành phần. | string | Cần thiết |
| Target | Tên của phương thức của thành phần được gọi. | string | bắt buộc |

Thành phần Cột là tập hợp các cột. Nó biểu diễn <table>phần tử và hiển thị các bản ghi của [thành phần Liệt kê](https://devdocs.magento.com/guides/v2.2/ui_comp_guide/components/ui-listing-grid.html) trong bảng này.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Tùy chọn | Mô tả | Kiểu |  |
| displayMode | Chế độ hiển thị ban đầu. | String | 'grid' |
| displayModes | Danh sách các chế độ hiển thị khả dụng. | {  [name: string]: [DisplayMode](https://devdocs.magento.com/guides/v2.2/ui_comp_guide/components/ui-columns.html#displaymode) } | { value: 'grid', label: 'Grid', template: 'ui/grid/listing' } |
| dndConfig | Cấu hình của [thành phần DragAndDrop](https://devdocs.magento.com/guides/v2.2/ui_comp_guide/components/ui-draganddrop.html) | Object | Được chỉ định trong [cấu hình thành phần DragAndDrop](https://devdocs.magento.com/guides/v2.2/ui_comp_guide/components/ui-draganddrop.html) . |
| stickyTmpl | Đường dẫn đến .htmlmẫu được sử dụng cho [thành phần Thanh công cụ](https://devdocs.magento.com/guides/v2.2/ui_comp_guide/components/ui-toolbar.html) khi nó nhận được vị trí cố định. | String | ui/grid/sticky/listing |
| Template | Đường dẫn đến .htmlmẫu của thành phần . | String | ui/grid/listing |
| editorConfig | Cấu hình của thành phần InlineEditing. | Object | Được chỉ định trong [cấu hình thành phần InlineEditing](https://devdocs.magento.com/guides/v2.2/ui_comp_guide/components/ui-insertlisting.html) . |
| viewSwitcherTmpl | Đường dẫn đến mẫu .html để hiển thị danh sách các chế độ hiển thị khả dụng. Theo mặc định, danh sách này không được hiển thị. | String | ui/grid/view-switcher |

### Giao diện DisplayMode

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Tùy chọn | Mô tả | Kiểu |  |
| Label | Nhãn cho danh sách các chế độ có sẵn. | String | K bắt buộc |
| Template | Đường dẫn đến .htmlmẫu được sử dụng để hiển thị danh sách ở chế độ đã chọn. | string | K bắt buộc |
| Value | Định danh của chế độ | String | K bắt buộc |

# ColumnsControls component

Thành phần ColumnsControls là tập hợp các cột. Nó cung cấp một giao diện để hiển thị và ẩn các cột. Giao diện chứa:

* Tổng số tất cả các cột có sẵn trong lưới.
* Số cột hiện đang hoạt động / được hiển thị.

## **Tùy chọn cấu hình**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tùy chọn** | **Sự miêu tả** | **Kiểu** | **Giá trị mặc định** |
| minVisible | Số cột tối thiểu phải hiển thị. | Con số | 1 |
| maxVisible | Số cột tối đa có thể hiển thị. | Con số | 30 |
| template | Đường dẫn đến .htmlmẫu của thành phần . | Chuỗi | ui/grid/controls/columns |

# Date component

Thành phần ngày thực hiện trường nhập ngày tháng tùy chỉnh. Nó sử dụng triển khai bộ chọn ngày được cung cấp bởi [tiện ích lịch](https://devdocs.magento.com/guides/v2.2/javascript-dev-guide/widgets/widget_calendar.html) .

## **Tùy chọn cấu hình**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tùy chọn** | **Sự miêu tả** | **Kiểu** | **Mặc định** |
| component | Đường dẫn đến .jstệp của thành phần theo điều khoản của RequireJS. | Chuỗi | Magento\_Ui/js/form/element/date |
| elementTmpl | Đường dẫn đến .htmlmẫu của thành phần loại trường cụ thể (ngày). | Chuỗi | ui/form/element/date |
| options | Đối tượng cấu hình được truyền tới widget lịch. | Vật | {} |
| inputDateFormat | Định dạng của ngày nhận được từ máy chủ (Định dạng ngày ICU). Chỉ được sử dụng trong chế độ bộ chọn ngày ( this.options.showsTime == false). | Chuỗi | y-MM-dd |
| outputDateFormat | Định dạng của ngày được gửi đến máy chủ (Định dạng ngày ICU). Chỉ được sử dụng trong chế độ bộ chọn ngày ( this.options.showsTime == false) | Chuỗi | MM/dd/y |
| pickerDateTimeFormat | Định dạng ngày / giờ được sử dụng để hiển thị ngày trong trường nhập. | Chuỗi | '' |
| shiftedValue | Giá trị ngày / thời gian được chuyển sang múi giờ tương ứng, theo thuộc this.storeTimeZonetính. Giá trị này được gửi đến máy chủ. | Chuỗi | '' |
| storeTimeZone | Múi giờ được sử dụng. | Chuỗi | 'UTC' |
| template | Đường dẫn đến .htmlmẫu trường chung . | Chuỗi | ui/form/field |
| timezoneFormat | Định dạng múi giờ, bắt buộc đối với [thư viện thời gian](https://momentjs.com/) để chuyển đổi. | Chuỗi | YYYY-MM-DD HH:mm |